TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 392/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2023.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Phạm Văn Thanh;

Ông Trần Văn Triều.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân H – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân dân Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 241/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 405/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2046/2023/QĐHPT-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đinh Thị Thùy T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Căn hộ 1609 – Tháp A TĐ Pearl, số 12 đường QH, phường TĐ, thành phố TĐ, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông Negus Guy R, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú tại Vương Quốc Anh: 359 Ditton Fields Cambridge CB5 8QJ, England.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Đinh Thị Thùy T trình bày:

Bà Đinh Thị Thùy T và ông Negus Guy R tự nguyện kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn số 63/2019 ngày 22/02/2019 tại Ủy ban nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN, Việt Nam.

Do quen biết nhau trên mạng xã hội trong thời gian ngắn, chưa tìm hiểu rõ về nhau nên sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do khác biệt trong suy

nghĩ, văn hóa và lối sống của hai bên, vợ chồng đã nhiều lần nói rõ tâm tư, mong muốn của nhau nhưng không có kết quả, thậm chí phát sinh mâu thuẫn nhiều hơn. Ông Negus Guy R sinh sống tại nước Anh (England), bà Đinh Thị Thùy T sinh sống tại Việt Nam. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đinh Thị Thùy T yêu cầu được ly hôn với ông Negus Guy R.

Về con chung: Bà Đinh Thị Thùy T trình bày không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đinh Thị Thùy T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Negus Guy R:

Do ông Negus Guy R hiện đang cư trú tại nước Anh (England) nên Tòa án nhân dân Thành phố H, Việt Nam đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài số 466/UTTPDS – TA ngày 30/6/2022, thông báo cho ông Negus Guy R biết về việc thụ lý vụ án, ngày giờ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ngày giờ mở phiên tòa vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Tại Văn bản số 3088/BTP – PLQT ngày 28/11/2022 của Bộ Tư pháp Việt Nam cho biết Cơ quan có thẩm quyền của Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai – Len đã thực hiện ủy thác nêu trên vào ngày 26/8/2022 cho ông Negus Guy R bằng hình thức tống đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự.

Ông Negus Guy R đã nhận, biết nhưng không có ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thùy T.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Đinh Thị Thùy T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Negus Guy R vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố H, Việt Nam thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Bà Đinh Thị Thùy T và ông Negus Guy R hiện nay không còn chung sống với nhau, mỗi người sinh sống mỗi nơi, cho thấy quan hệ vợ chồng giữa bà Đinh Thị Thùy T và ông Negus Guy R không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đinh Thị Thùy T đối với ông Negus Guy R. Về con chung bà Đinh Thị Thùy T trình bày

không có nên không xem xét, giải quyết; về tài sản chung và nợ chung bà Đinh Thị Thùy T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Từ những nhận nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thùy T đối với ông Negus Guy R.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Thùy T yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Negus Guy R, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn theo yêu cầu của một bên" theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Negus Guy R đang cư trú tại nước Anh (England) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H, Việt Nam theo quy định tại Điều 35, 37, 38, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn bà Đinh Thị Thùy T, bị đơn ông Negus Guy R tại phiên tòa sơ thẩm:

Đối với nguyên đơn bà Đinh Thị Thùy T có đơn yêu cầu vắng mặt.

Đối với ông Negus Guy R:

Tòa án nhân dân Thành phố H, Việt Nam đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài, thông báo cho ông Negus Guy R biết về việc thụ lý vụ án, ngày giờ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ngày giờ mở phiên tòa vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm; mặc dù ông Negus Guy R đã nhận, biết nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do. Căn cứ Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Thành phố H, Việt Nam tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án vắng mặt ông Negus Guy R.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Thùy T đối với bị đơn ông Negus Guy R, xét thấy:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị Thùy T đã cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; đối với bị đơn ông Negus Guy R đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do nên được xem bị đơn ông Negus Guy R từ bỏ nghĩa vụ chứng minh theo qui định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Đinh Thị Thùy T cung cấp để xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2019 ngày 22/02/2019 do Ủy ban nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN, Việt Nam cấp cho bà Đinh Thị Thùy T và ông Negus Guy R, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đinh Thị Thùy T và ông Negus Guy R là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Đinh Thị Thùy T yêu cầu ly hôn ông Negus Guy R với lý do: Do quen biết nhau trên mạng xã hội trong thời gian ngắn, chưa tìm hiểu rõ về nhau nên sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do khác biệt trong suy nghĩ, văn hóa và lối sống của hai bên, vợ chồng đã nhiều lần nói rõ tâm tư, mong muốn của nhau nhưng không có kết quả, thậm chí phát sinh mâu thuẫn nhiều hơn. Ông Negus Guy R sinh sống tại nước Anh (England), bà Đinh Thị Thùy T sinh sống tại Việt Nam. Đối với ông Negus Guy R đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Negus Guy R không đến Tòa án, không có ý kiến và không cung cấp chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thùy T và ông Negus Guy R cũng không có văn bản yêu cầu giải quyết việc gì đối với bà Đinh Thị Thùy T. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà Đinh Thị Thùy T và ông Negus Guy R không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi, không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Thùy T ly hôn ông Negus Guy R theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Đinh Thị Thùy T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đinh Thị Thùy T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị Thùy T phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa sơ thẩm: Như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Điều 91, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Thùy T đối với bị đơn ông Negus Guy R.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đinh Thị Thùy T ly hôn ông Negus Guy R.

Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2019 ngày 22/02/2019 do Ủy ban nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN, Việt Nam cấp cho bà Đinh Thị Thùy T và ông Negus Guy R không còn giá trị pháp lý khi từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Đinh Thị Thùy T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001019 ngày 14/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H, Việt Nam.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. *Về quyền kháng cáo bản án:*

Bà Đinh Thị Thùy T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Negus Guy R cư trú ở nước ngoài, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND TP BH, ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức